

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/2/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thuỳ L, sinh năm 1998; (xin vắng mặt)

ĐKKH: Thôn Hạ Vĩnh, xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Th M, xã V C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Cư trú: Thôn H V, xã Th Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh Ch: Ông Lê Văn D;

Địa chỉ: Thôn H V, xã Th Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Th M, xã V C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phạm Thị Thuỳ L trình bày:

Chị và anh Ch tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th B (nay là xã Th Q) ngày 06/07/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống hạnh phúc được khoảng thời gian 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị xác định chị không còn tình cảm với anh Ch. Vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Ch, chị làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Lê Công Th, sinh ngày 14/11/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 13/5/2021. Hiện cả hai con đang ở cùng với anh Ch. Khi ly hôn chị đề nghị cháu Th theo nguyện vọng của cháu và ý kiến của anh Ch để hai con chung cho anh Ch nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp với gia đình hai bên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ch trình bày: Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như Chị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm được tiếng nói chung, Chị L không muốn chung sống cùng anh, thường xuyên bỏ đi. Anh xác định vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quan điểm của anh khi Chị L làm đơn xin ly hôn là việc của Chị L, anh không đồng ý ly hôn. Anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như Chị L trình bày. Cả hai con chung đang ở cùng anh. Quan điểm của anh khi vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cả hai con. Hiện anh có công việc, thu nhập ổn định hàng tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu Chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên nên anh không đề nghị giải quyết.

Lời khai của gia đình anh Ch, đại diện hợp pháp của anh Ch: Xác định trong quá trình chung sống khoảng thời gian gần đây Chị L không muốn ở với anh Ch nên tìm mọi cách để ra ngoài ở, hai bên không thể hoà hợp. Chị L xin ly hôn, gia

đình có quan điểm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp, Tòa án giao hai con chung cho anh Ch gia đình hỗ trợ anh Ch chăm sóc con chung.

Ý kiến của cán bộ thôn, đại diện chính quyền địa phương: Địa phương nơi anh chị chung sống xác định Chị L, anh Ch có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân. Nay Chị L xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:***

- **Về việc tuân theo pháp luật:** Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L, anh Ch, người đại diện hợp pháp của anh Ch trong quá trình tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Phạm Thị Thuỳ L và Anh Lê Văn Ch ly hôn; về con chung: Giao con chung là Lê Công Th, sinh ngày 14/11/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 13/5/2021 cho Anh Lê Văn Ch tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của anh Ch. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, người đại diện hợp pháp vắng mặt lần thứ hai không có lý do, người làm chứng vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh Ch tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bính (nay là xã Thanh Quang), huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị L và ý kiến của anh Ch, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị L xin ly hôn, anh Ch xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Chị L, anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L, xử cho Chị L ly hôn anh Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị L, anh Ch có 02 con chung là Lê Công Th, sinh ngày 14/11/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 13/5/2021. Khi ly hôn Chị L, anh Ch đều nhất trí anh Ch tiếp tục nuôi hai con chung có tên trên; anh Ch tự nguyện không yêu cầu Chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Mặt khác cháu Th có nguyện vọng ở với bố, các con chung đều đang ở cùng anh Ch. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 con chung là Lê Công Th, sinh ngày 14/11/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 13/5/2021 cho Anh Lê Văn Ch trực tiếp nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của anh Ch.

[4] *Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Chị L, anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thuỳ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Phạm Thị Thuỳ L ly hôn Anh Lê Văn Ch.
2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung Lê Công Th, sinh ngày 14/11/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 13/5/2021 cho Anh Lê Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của anh Ch.

Chị Phạm Thị Thuỳ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm*

ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006000 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã Thanh Quang, H. Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng